



HONG HA GROUP
Hong Ha Long An JSC

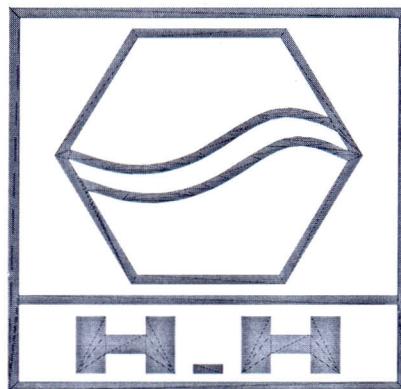
Phụ lục số II

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ - LONG AN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

Tháng 3/2013



I. Lịch sử hoạt động của Công ty

- Công Ty Cổ Phần Hồng Hà Long An được thành lập theo Biên bản thỏa thuận số 10/05 BB – HH- LA ngày 01/08/2005 về việc thành lập và góp vốn điều lệ cho Công Ty Cổ Phần Hồng Hà Long An. Được Sở KHĐT tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1100682291 (số cũ 5003000119) lần đầu ngày 14/9/2005 và đã đăng ký thay đổi lần thứ 10 giấy chứng nhận kinh doanh số 1100682291 ngày 08/12/2010 do phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Long An cấp .
- Tên giao dịch:
HONG HA – LONG AN JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: **HONGHALAN**
- Biểu tượng:

- Trụ sở chính: Khu CN Hồng Gia Long An, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An.
- Điện thoại: 072.3849932 Fax: 072.3849931
- Website: www.honghala.com
- Mã chứng khoán : HHL đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
- Công ty được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000

Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính :

- Sản xuất & kinh doanh bê tông thương phẩm.
- Kinh doanh TM XNK máy móc thiết bị đo lường, thí nghiệm; thủy hải sản.. .
- Đầu tư tài chính, liên doanh góp vốn vào các công ty cổ phần khác trong hệ thống.

Công ty Cổ Phần Hồng Hà - Long An được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư của Nhà nước (giấy chứng nhận số 4431/CN – UBND) :

- Được miễn thuế nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.
- Được miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm đầu hoạt động SXKD và được miễn giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 09 năm tiếp theo với mức thuế suất 15%.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2012:

1. Khó khăn :

- **Khách quan :** Năm 2012 cũng như năm 2011 là những năm có nhiều biến động về kinh tế và tài chính, thể hiện là sự suy giảm kinh tế và khủng hoảng tài chính trên thế giới đã tác động mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế trong nước.
- **Chủ quan :** Hiện tại cũng như trong tương lai hoạt động sản xuất cung cấp bê tông sẽ gặp phải sự cạnh tranh cao do một loạt các nhà sản xuất bê tông : Bê tông Biên Hòa, An Curb, Nam nguyên, Nguyên Thịnh, SCG Thái Lan,đã và đang mở rộng dịch chuyển về khu vực Long An.
- Tình hình thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy giảm kinh tế, đầu tư



Từ những ảnh hưởng trên, tác động đến ngành sản xuất vật liệu là rất lớn, "đầu ra" cho thị trường sản xuất bê tông cũng gặp nhiều khó khăn.

2. Thuận lợi :

Chủ quan : Công ty CP Hồng Hà Long An phát triển và tích lũy kinh nghiệm và Có uy tín trên thị trường bê tông.

- Có quan hệ tốt với các nhà cung cấp nguyên vật liệu nên trong thời điểm thị trường khan hiếm vật tư thì công ty vẫn đảm bảo tiến độ giao hàng với khách hàng.
- Do quan hệ tốt và được sự hỗ trợ hợp tác tích cực của Ngân Hàng Đầu Tư và Phát triển chi nhánh TPHCM nên công ty đã chủ động về vốn cho sản xuất kinh doanh.

3. Hoạt động của HĐQT năm 2012 :

- Trong năm 2012 các thành viên HĐQT thực hiện các công việc được giao góp phần thực hiện Nghị quyết do ĐHĐCĐ .
- Trong năm 2012 có 01 thành viên BKS (Trưởng ban) xin từ nhiệm vì lý do điều kiện hoàn cảnh cá nhân. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2012 được tổ chức sẽ thông qua việc từ nhiệm 01 TV BKS cũ và bầu bổ sung 01 TV BKS mới.
- HĐQT luôn suy nghĩ tìm ra những hướng phát triển mới nhằm đa dạng ngành nghề đảm bảo sự phát triển của Công ty.

II. Báo cáo của Ban Giám đốc

Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012.

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán
- + Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLD/Nợ ngắn hạn): 0,55 lần
- + Khả năng thanh toán nhanh (TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn : 0,48 lần
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu : -45,63 %
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu : -45,63 %
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Tổng tài sản : -46,73 %
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản : -46,73 %
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Nguồn vốn chủ sở hữu : -256,40 %
- Tổng số cổ phiếu thường đang lưu hành : 2.748.270 cổ phiếu .
- Do tình hình kinh doanh không thuận lợi nên năm 2012 sẽ không chia cổ tức.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 :

STT	Chỉ Tiêu SX & KD	Đơn vị Tính	Kế hoạch Năm 2012	Thực Hiện Năm 2012	Tỷ lệ % TH/KH
1	Doanh thu SX & KD	Tỷ đồng	55,000	30,97	56,31
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,679	-14,13	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,497	-14,13	
4	EPS	đồng	545	-5.142	



Hầu hết các chỉ tiêu năm 2012 đều giảm so với kế hoạch nguyên do:

- Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới nên Việt Nam cũng bị tác động. Các dự án đầu tư xây dựng mới của các nhà đầu tư trong và ngoài nước tại thị trường tỉnh Long An giảm sút rất nhiều dẫn đến sản lượng bê tông tại khu vực tỉnh Long An sụt giảm nhiều so với trung bình năm trước. Vì vậy sản lượng bê tông của Công ty cung cấp giảm sút đáng kể.
- Do cơ chế thị trường tự do, các Công ty sản xuất ngành bê tông cạnh tranh gay gắt, giá bê tông bán giảm, sản lượng bán không đạt được như kế hoạch đề ra nên dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty không đạt được lợi nhuận.
- Tình hình thu hồi Công nợ của các khách hàng mua bê tông không thuận lợi, các khách hàng không thanh toán tiền hàng đúng kỳ hạn. Mặt khác đối với các khoản nợ trên 1 năm không thu hồi được Công ty phải thực hiện lập dự phòng vào chi phí theo thông tư hướng dẫn số 228/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính nên đã ảnh hưởng lớn nhất đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính Phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Các Ngân hàng thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng theo Nghị quyết 11/NQ-CP nên Công ty đã không thể tiếp cận được các nguồn vốn vay của Ngân hàng để kinh doanh dẫn đến Công ty cuối năm 2011 và đầu năm 2012 đã phải ngưng sản xuất 01 nhà máy hoạt động không có hiệu quả.
- Do ảnh hưởng lạm phát tại Việt Nam, giá dầu vào của nguyên liệu (Xi măng, đá, cát, xăng dầu) tăng, chi phí tiền lương của người lao động doanh nghiệp phải chi trả cao hơn so với chi phí tiền lương của các năm trước. Cộng với sự thắt chặt chính sách tiền tệ của các Ngân hàng, lãi suất Ngân hàng tăng cao đã làm tăng chi phí lãi vay của Công ty trong năm 2012 do Công ty phần lớn sử dụng vốn vay của Ngân hàng để kinh doanh.
- Tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn, sản lượng tiêu thụ giảm, nhiều tài sản của Công ty hoạt động chưa hết công suất nhưng Công ty vẫn phải trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng nên ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Các tài sản của Công ty là xe vận tải bê tông tươi, do xe đã đưa vào vận chuyển bê tông tươi với thời gian 5 -> 6 năm. Năm 2012 toàn bộ xe vận tải đến chu kỳ sửa chữa, bảo dưỡng và thay thế các phụ tùng nên chi phí sửa chữa Công ty phải tính vào chi phí nên làm tăng chi phí của Công ty và giảm lợi nhuận đi đáng kể.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Thương hiệu Công ty ngày càng được khẳng định trên thị trường . Với đội ngũ Lãnh đạo , kỹ sư và công nhân lành nghề từng bước từng bước đưa thương hiệu ngày càng được khẳng định

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

SX & KD bê tông thương phẩm là ngành truyền thống của Công ty , Vì vậy trong tương lai Công ty vẫn đẩy mạnh kinh doanh vào lĩnh vực này trên thị trường Tp.HCM và tỉnh Long An , tái cơ cấu gọn nhẹ, hiệu quả hơn trong sản xuất bê tông, bán thanh lý bớt các thiết bị, xe trộn đời cũ... Tập trung thu hồi công nợ khó đòi, kéo dài của công ty...



Ngòai ra công ty đẩy mạnh Kế hoạch phát triển thêm ngành nghề kinh doanh mới là kinh koanh thiết bị đo lường, thí nghiệm nhập khẩu, kinh doanh XNK nông lâm thủy sản... và đã triển khai từ năm 2011 với đội ngũ cán bộ chuyên ngành mới về công ty. Định hướng phát triển tăng tỷ trọng trên doanh thu chung của công ty.

IV. Báo cáo tài chính

Công ty đã thực hiện đầy đủ các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. . (Chi tiết đính kèm)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

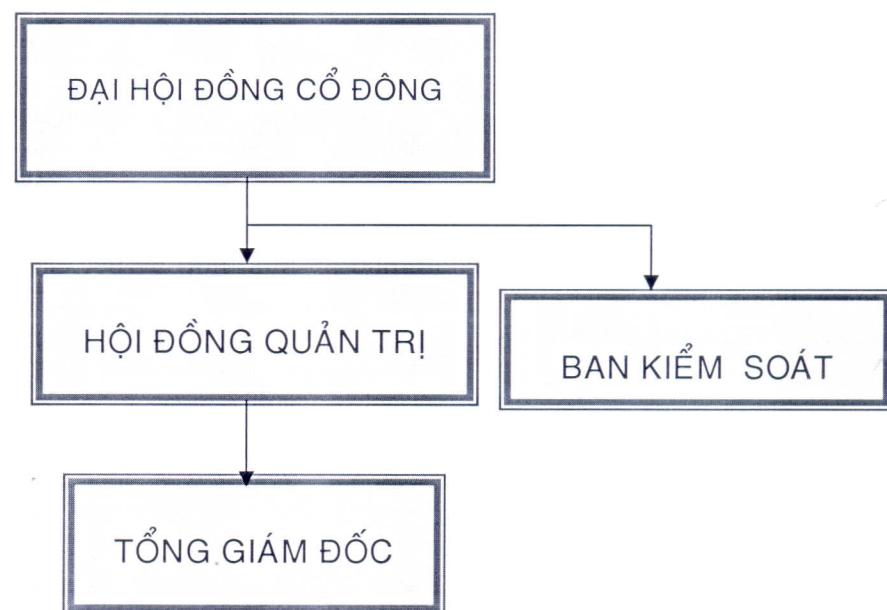
- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán tài và Kiểm toán Phía nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 cho Công ty.

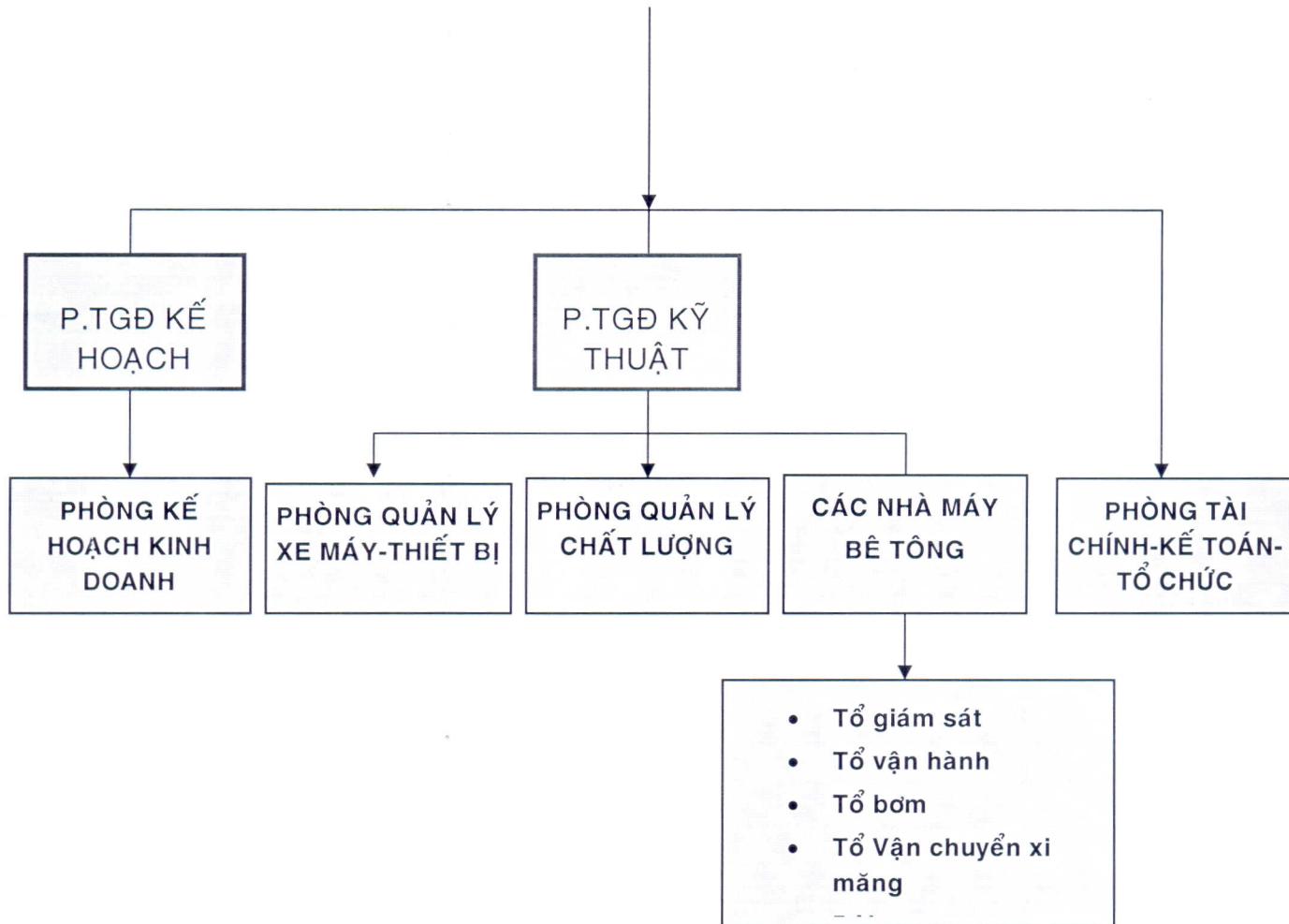
- Ý kiến kiểm toán độc lập :

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty





1. Cơ cấu lao động và chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ công nhân viên tính đến 31/12/2012 là 38 người.

Cơ cấu lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ	38	100%
Đại học, trên Đại học	09	23,68%
Cao đẳng, trung cấp	09	23,68%
Sơ cấp, công nhân kỹ thuật	12	31,58%
Lao động phổ thông	08	21,06%
Tổng cộng	38	100%

- Chính sách đối với người lao động

Công ty luôn chú trọng đến lợi ích của cán bộ công nhân viên công ty, đặc biệt là về vấn đề an toàn lao động. Trang bị, cấp phát phương tiện bảo hộ lao động với cá nhân



người lao động theo đúng quy định tại Quyết định số 68/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/12/2008 và đóng BHXH theo đúng quy định của Nhà nước.

Ngoài ra, chính sách lương thưởng linh hoạt, lương tính theo đơn giá tiền lương sản phẩm sản xuất và tiêu thụ trong tháng. Trong năm 2012 mức lương bình quân là **3.512.000** đồng/người/tháng.

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong HĐQT/BKS/Ban điều hành

- 1. Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: **PHẠM VĂN TIẾN**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/06/1974
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- CMND: 024 006 697
- Ngày cấp : 03/04/2005
- Nơi cấp : Công an TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 116/16 Bùi Viện – P.Phạm Ngũ Lão – Q.1 - TPHCM
- Điện thoại liên lạc: 0913744374
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa Sili cát và kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
- Từ năm 1997 đến năm 1998: Đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng tại TT nghiên cứu vật liệu silicat trườn ĐHBK TPHCM.
- Từ năm 1998 đến năm 2002: Đảm nhiệm chức vụ Giám đốc tại công ty TNHH N.E
- Từ năm 2002 đến năm 2005 : Đảm nhiệm chức vụ Phó Giám đốc tại NM xi măng Cotec.
- Từ năm 2005 đến năm 2006 : Đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc tại Công ty TNHH SX – XD – TM Hồng Hà.
- Từ năm 2006 đến 2009 : Đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc tại Công ty CP Hồng Hà Long An – PCTHĐQT.
- Từ năm 2010 đến nay : Đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty CP Hồng Hà Long An.
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Hồng Hà - Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CPĐT & PT Hồng Hà
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 1,8% (tương đương 49.630 cổ phần)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác : 2.000.000 đ/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: không

- 2. Thành viên HĐQT

- Họ và tên: **TRẦN VĂN SỸ**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/06/1967
- Nơi sinh: Khánh Hòa
- CMND: 024 101 300
- Ngày cấp : 11/02/2003
- Nơi cấp : Công an TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam



- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: 37 Lê Trực – P.7 – Q.Bình Thạnh - TPHCM
- Điện thoại liên lạc: 0903832372
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1995 đến năm 2005 Đảm nhiệm Giám đốc XN xây dựng số 3 tại Công ty KTXD & VLXD
 - Từ năm 2005 đến nay Đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và kinh doanh địa ốc Tân Kỷ.
 - Chức vụ hiện tại: . Đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HDQT Công ty CP Xây dựng và kinh doanh địa ốc Tân Kỷ.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HDQT Công ty CP Xây dựng và kinh doanh địa ốc Tân Kỷ.
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,55 % (tương đương 15.000 CP)
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
 - Thủ lao và các khoản lợi ích khác : 1.000.000 đ/tháng
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết :không

3. Thành viên HĐQT

- Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG TOÁN**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/08/1963
- Nơi sinh: Sài Gòn
- CMND: 020693728
- Ngày cấp : 23/11/1993
- Nơi cấp : Công an TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sài Gòn
- Địa chỉ thường trú: 229/15 Nguyễn Văn Đậu – P.11 – Q.Bình Thạnh
- Điện thoại liên lạc: 0903746348
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1995 đến năm 2004 Đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty KTXD & VLXD - Cotec.
 - Từ năm 2005 đến năm 2009: Đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc tại công ty CP Đầu tư xây dựng Cotec.
 - Từ năm 2010 đến năm 2012: Đảm nhiệm chức vụ CT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại công ty CP Đầu tư xây dựng Cotec.
 - Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư xây dựng Cotec
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,0% (tương đương 0 cổ phần)
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không
 - Thủ lao và các khoản lợi ích khác : 1.000.000 đ/tháng
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: không

4. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **NGUYỄN HỮU HIẾU**
- Giới tính : NAM



- Ngày, tháng, năm sinh : 21-11-1973
- Nơi sinh : Bình Dương
- CMND số : 025232940
- Ngày cấp : 2-3 - 2010
- Nơi cấp : Tp. HCM
- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 740/8, T Lê Trọng Tấn, Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP.HCM
- Điện thoại liên lạc : 0903 902953
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ hóa.
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1999 đến năm 2000: Phòng Công nghệ - Công ty thuốc lá Vĩnh Hội, Tp. HCM
 - Từ năm 2001 đến năm 2003: Bộ phận dự án – Công ty Hàng hải Sài Gòn – Tổng Công ty Hàng Hải Việt nam
 - Từ năm 2003 đến năm 2005: Phòng kinh doanh công ty TNHH Rồng Tiên
 - Từ năm 2005 đến năm 2010: Phó giám đốc Công ty Seco Vina
 - Từ năm 2010 đến nay : Công ty CP Hồng Hà – Long An - Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Hồng Hà – Long An
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,66% (tương đương 18.000 cổ phần)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác : 1.000.000 đ/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: không

5. Thành viên HĐQT

- | | | | | | |
|---|--|--|---|---------------------------------------|--|
| - Họ và tên : | VŨ XUÂN MẠCH | | | | |
| - Giới tính: | Nam | | | | |
| - Ngày tháng năm sinh: | 09/11/1961 | | | | |
| - Nơi sinh: | Bắc Giang | | | | |
| - CMND: | 024301721 | | | | |
| - Ngày cấp : | 21/04/2011 | | | | |
| - Nơi cấp : | Công an TP HCM | | | | |
| - Quốc tịch: | Việt Nam | | | | |
| - Dân tộc: | Kinh | | | | |
| - Quê quán: | Bắc Giang | | | | |
| - Địa chỉ thường trú: | 209 phan văn Hân P.17 – Q. Bình Thạnh, Tp.HCM | | | | |
| - Điện thoại liên lạc: | 0903 366 494 | | | | |
| - Trình độ văn hóa: | 12/12 | | | | |
| - Trình độ chuyên môn : | Cử nhân kinh tế | | | | |
| - Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none">- Từ năm 1997 đến năm 2005 Đảm nhiệm chức vụ T. Phòng KT Nhà máy Bê tông Cotec.- Từ năm 2005 đến năm 2007 Đảm nhiệm chức vụ KTT Công ty CP Hồng Hà Long An- Từ năm 2008 đến năm 2009 Đảm nhiệm chức vụ KTT Công ty CP Hồng Hà Bà rịa vũng tàu- Từ năm 2010 đến nay Đảm nhiệm chức vụ KTT Công ty CP Hồng Hà Long An <tr><td>- Chức vụ hiện tại: KTT Công ty CP Hồng Hà Long An</td></tr> <tr><td>- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,13 % (tương đương 3.596 CP)</td></tr> <tr><td>- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không</td></tr> <tr><td>- Các khoản nợ đối với Công ty: không</td></tr> <tr><td>- Thủ lao và các khoản lợi ích khác : 1.000.000 đ/tháng.</td></tr> | - Chức vụ hiện tại: KTT Công ty CP Hồng Hà Long An | - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,13 % (tương đương 3.596 CP) | - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không | - Các khoản nợ đối với Công ty: không | - Thủ lao và các khoản lợi ích khác : 1.000.000 đ/tháng. |
| - Chức vụ hiện tại: KTT Công ty CP Hồng Hà Long An | | | | | |
| - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,13 % (tương đương 3.596 CP) | | | | | |
| - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không | | | | | |
| - Các khoản nợ đối với Công ty: không | | | | | |
| - Thủ lao và các khoản lợi ích khác : 1.000.000 đ/tháng. | | | | | |



- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không

11.2 Ban Giám Đốc

1. Tổng Giám Đốc : **PHẠM VĂN TIẾN**

(Đã trình bày trong mục - Thành viên HDQT)

2. Phó Tổng Giám Đốc :

- Họ và tên	: TRÁC VĂN THANH
- Giới tính	: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh	: 07/12/1964
- Nơi sinh	: TP. HCM
- CMND số	: 021 577 440
- Ngày cấp	: 15/03/2002
- Nơi cấp	: TP.HCM
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Quê quán	: TP. HCM
- Địa chỉ thường trú	: 37/23 Nguyễn Cảnh Chân, P. Cầu Kho, Q.1, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc	: 0913977680
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :	
• Từ 1985 – 1989 : Phục vụ trong Quân đội (thi hành NVQS).	
• Từ 1990 - 2007: Cty CP Sứ Thiên Thanh đảm nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Kế Hoạch.	
• 2007 – 2011 : Công ty CP Hồng Hà Long An – Chức vụ Trưởng Phòng Kinh doanh	
• Từ 2012 đến nay : Công ty CP Hồng Hà – Long An - chức vụ : P.Tổng Giám đốc	
- Chức vụ hiện tại: P. Tổng Giám đốc Công ty	
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,0 % (tương đương 0 cổ phần)	
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không	
- Các khoản nợ đối với Công ty: không	
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác : không	
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: không	

3. Phó Tổng Giám Đốc : **NGUYỄN HỮU HIẾU**

(Đã trình bày trong mục - Thành viên HDQT)

1.3 Ban Kiểm Soat :

1. Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên:	HOÀNG MẠNH TƯỜNG
- Giới tính:	Nam
- Ngày tháng năm sinh:	08/12/1973
- Nơi sinh:	Hà Nội
- CMND:	023 066 853
- Ngày cấp :	17/7/2007
- Nơi cấp :	Công an TPHCM
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Thái Bình
- Địa chỉ thường trú:	392/8/1 Cao Thắng – P.12 – Q.10
- Điện thoại liên lạc:	0903 301 231
- Trình độ văn hoá:	12/12



- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
- Từ năm 1995 đến năm 2003 Đảm nhiệm chức vụ kế toán tổng hợp – Phó Phòng tài chính kế toán tại Công ty KTXD & VLXD
- Từ năm 2003 đến năm 2005 Đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng TCKT tại Nhà máy xi măng Cotec.
- Từ năm 2005 đến năm 2006: Đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty TNHH SX-XD- TM Hồng Hà.
- Từ năm 2006 đến năm 2009 : Đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty CP Đầu tư và PT Hồng Hà.
- Từ năm 2010 đến năm 2012 : Đảm nhiệm chức vụ Giám đốc kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư và PT Hồng Hà.
- Chức vụ hiện tại: Giám đốc kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư và PT Hồng Hà.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Ban KS Công ty CP Hồng Hà Bình Dương
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác : 1.000.000 đ/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không

Thành viên Ban Kiểm Soát:

- | | |
|--|---|
| - Họ và tên : | HÀ THỊ THANH QUÝ |
| - Giới tính: | Nữ |
| - Ngày tháng năm sinh: | 02/6/1982 |
| - Nơi sinh: | Quảng Ngãi |
| - CMND: | 212100241 |
| - Ngày cấp: | 09/11/2004 |
| - Nơi cấp : | Công an Quảng Ngãi |
| - Quốc tịch: | Việt Nam |
| - Dân tộc: | Kinh |
| - Quê quán: | Quảng Ngãi |
| - Địa chỉ thường trú: | 60/14 Tô Ký, P.Đông Hưng Thuận – Q.12. Tp.HCM |
| - Điện thoại liên lạc: | 0908 740 152 |
| - Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn: | Trung cấp pháp lý |
| - Quá trình công tác: | |
| - Từ năm 2004 đến năm 2006 Đảm nhiệm chức vụ CB tư pháp UBND xã Sơn Mùa – h. Sơn Tây, QN | |
| - Từ năm 2007 đến nay Đảm nhiệm chức vụ CB thống kê – P.KHDK Công ty CP Hồng Hà Long An | |
| - Chức vụ hiện tại: CB thống kê – P.KHDK Công ty CP Hồng Hà Long An | |
| - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,0 % (tương đương 0 CP) | |
| - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không | |
| - Các khoản nợ đối với Công ty: không | |
| - Thủ lao và các khoản lợi ích khác : 500.000 đ/tháng. | |
| - Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không | |

3. Thành viên Ban Kiểm Soát :

- | | |
|------------------------|---|
| - Họ và tên : | NGUYỄN DUY KHƯƠNG |
| - Giới tính: | Nam |
| - Ngày tháng năm sinh: | 05/11/1977 |
| - Nơi sinh: | Đồng Tháp |
| - CMND: | 340 929416 |
| - Ngày cấp : | 11/04/1994 |
| - Nơi cấp : | Công an Đồng Tháp |
| - Quốc tịch: | Việt Nam |
| - Dân tộc: | Kinh |
| - Quê quán: | Đồng Tháp |
| - Địa chỉ thường trú: | 269 QL 80 – X.Tân Bình - H.Châu Thành – Đồng Tháp |
| - Điện thoại liên lạc: | 0903 185 995 |



- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:
- Từ năm 2002 đến năm 2005 Đảm nhiệm chức vụ Phó Phòng KT Nhà máy xi măng Cotec.
- Từ năm 2005 đến năm 2008 Đảm nhiệm chức vụ Phó Phòng Kinh doanh Công ty CP Hồng Hà Long An – Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP TMDV Hưng Cường Thịnh.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 1,76 % (tương đương 48.300 CP)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác : 500.000 đ/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không

Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Tiền lương của Tổng giám đốc mỗi tháng là 12.000.000 đồng .

Tiền lương của Phó Tổng giám đốc mỗi tháng là 9.500.000 đồng

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

I. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP đang nắm giữ	Địa chỉ	CMN D	Ngày cấp	Nơi cấp
HĐQT							
1	Phạm Văn Tiến	CT	49.630	116/16 Bùi Viện – P.Phạm Ngũ Lão – Q.1	024 006 697	03/04/02	CATP HCM
2	Trần Văn Sĩ	Thành viên	15.000	37C Lê Trực – P.7 – Q.Bình Thạnh	024 101 300	11/02/03	CATP HCM
3	Nguyễn Trọng Toán	Thành viên	0	229/15 Nguyễn Văn Đậu – P.11 – Q.Bình Thạnh	020 693 728	23/11/93	CATP HCM
4	Nguyễn Hữu Hiếu	Thành viên	18.000	740/8, T Lê Trọng Tấn, Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP.HCM	025 232 940	02/03/10	CATP HCM
5	Vũ Xuân Mạch	Thành viên	3.596	Số 209 Phan Văn Hân, F17, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	024 301 721	21/04/11	CATP HCM
Ban Giám đốc							
1	Phạm Văn Tiến	T. GD	49.630	116/16 Bùi Viện – P.Phạm Ngũ	024 006	03/04/02	CATP HCM



				lão – Q.1	697		
2	Trác Văn Thanh	Phó TGD	0	37/23 Nguyễn Cảnh Chân, P. Cầu Kho, Q.1, Tp.HCM	021 577 440	15/03/02	CATP HCM
3	Nguyễn Hữu Hiếu	Thành viên	18.000	740/8, T Lê Trọng Tấn, Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP.HCM	025 232 940	02/03/10	CATP HCM
Ban kiểm soát							
1	Hoàng Mạnh Tường	Thành viên	0	392/8/1 Cao Thắng – P.12 – Q.10 – TPHCM.	023 066 853	17/7/07	CATP HCM
2	Nguyễn Duy Khương	Thành viên	48.300	269 QL 80 – X.Tân Bình - H.Châu Thành – Đồng Tháp	340 929 416	11/4/94	CA Đồng tháp
3	Hà Thị Thanh Quý	Thành viên	0	60/14 Tô Ký,P.Đông hưng Thuận – Q.12.TP.HCM	212 100 241	09/11/04	Công an Quảng Ngãi
Kế toán trưởng							
1	Vũ Xuân Mạch	KT	3.596	Số 209 Phan Văn Hân, F17, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	024 301 721	21/04/11	CATP HCM

1. Thành viên hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Hội đồng Quản trị gồm sáu (05) thành viên. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ tối đa là 5 năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.Có 2/5 TV độc lập.

2) Thành viên ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với nhiệm kì 5 năm do ĐHCD bầu ra.

Theo điều lệ thù lao của Hội Đồng Quản trị, Ban kiểm soát được trích 2% Doanh thu . Tiền thù lao do hội đồng quản trị phân bổ cho các thành viên và ban kiểm soát .



2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông :

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp (Vốn CSH)	2.583.770	25.837.7 00.000	94,01	164.5 00	1.645. 000.00 0	5,99	2.748. 270	27.482. 700.000	100
1.Cổ đông Nhà nước:									
2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	86,226	862.260. 000	3,14				86.22 6	862.260 .000	3,14
3. Cổ đông trong công ty: Cổ phiếu quỹ Cán bộ công nhân viên	27.747	277.470. 000	1,01				27.74 7	277.470 .000	1,01
4. Cổ đông ngoài công ty: Cá nhân Tổ chức	2.123.977	21.239.7 70.000	77,28	164.5 00	1.645. 000.00 0	5,99%	2.288. 477	22.884. 770.000	83,27
	345.820	3.458.20 0.000	12,58				345.8 20	3.458.2 00.000	12,58

Long an , ngày 25 tháng 03 năm 2013



Phạm Văn Tiến

Số: ...85...BCKT/TC

Tp. HCM, ngày 07 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Hồng Hà – Long An

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Hồng Hà – Long An

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2012 và Thuyết minh báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012 của **Công ty Cổ phần Hồng Hà – Long An** lập ngày 16 tháng 01 năm 2013 được trình bày từ trang 7 đến trang 34 kèm theo.

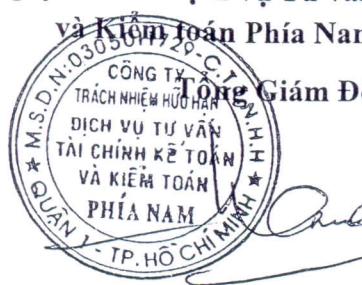
Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến nhận xét về báo cáo tài chính căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện tiến hành một số thủ tục kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán**và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)****ĐỖ KHẮC THANH**

Chứng chỉ KTV số: Đ 0064/KTV

Kiểm toán viên**LÊ VĂN THÀNH**

Chứng chỉ KTV số: 0974/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ LONG AN

Địa chỉ: Đường số 20, KCN Hoàng Gia Long An, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.577.846.238	37.107.445.429
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	2.428.485.294	2.485.538.115
1	Tiền	111		1.070.485.294	2.435.538.115
2	Các khoản tương đương tiền	112		1.358.000.000	50.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.544.330.283	28.425.324.625
1	Phải thu khách hàng	131	V.02	21.933.290.318	37.468.412.777
2	Trả trước cho người bán	132	V.02	38.794.900	44.582.858
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5	Các khoản phải thu khác	135	V.02	114.224.928	361.896.786
6	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	V.02	(13.541.979.863)	(9.449.567.796)
IV.	Hàng tồn kho	140		1.817.834.629	3.516.099.239
1	Hàng tồn kho	141	V.03	1.817.834.629	3.516.099.239
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	V.04	787.196.032	2.680.483.450
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		329.876.350	2.074.795.510
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	3.528.774
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		19.399.285	19.399.285
4	Tài sản ngắn hạn khác	158		437.920.397	582.759.881
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.663.605.509	22.556.077.981
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		9.833.492.797	14.337.353.522
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	7.592.598.328	9.467.029.708
	- Nguyên giá	222		17.357.172.106	19.974.159.360
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(9.764.573.778)	(10.507.129.652)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.06	-	2.577.315.517
	- Nguyên giá	225		-	4.065.119.928
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	(1.487.804.411)

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ LONG AN

Địa chỉ: Đường số 20, KCN Hoàng Gia Long An, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
3 Tài sản cố định vô hình	227	V.07	2.240.894.469	2.293.008.297
- Nguyên giá	228		2.605.691.260	2.605.691.260
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(364.796.791)	(312.682.963)
4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		6.796.995.340	6.486.989.962
1 Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3 Đầu tư dài hạn khác	258	V.08	7.398.995.340	6.898.995.340
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259	V.09	(602.000.000)	(412.005.378)
V. Tài sản dài hạn khác	260		33.117.372	1.731.734.497
1 Chi phí trả trước dài hạn	261		33.117.372	84.486.113
2 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3 Tài sản dài hạn khác	268	V.10	-	1.647.248.384
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		30.241.451.747	59.663.523.416

CHỦ NHUẬN HỮU H
CH VỤ TƯ V
CHÍNH KẾ T
VÀ KIỂM TOÁ
PHÍA NAM
TP.HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ LONG AN

Địa chỉ: Đường số 20, KCN Hoàng Gia Long An, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	NỢ PHẢI TRẢ	300		24.729.609.577	40.019.525.638
I.	Nợ ngắn hạn	310		24.729.609.577	39.833.954.778
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	12.020.492.414	16.022.177.748
2	Phải trả người bán	312	V.12	9.860.025.700	21.088.084.534
3	Người mua trả tiền trước	313	V.12	1.369.118.000	1.600.324.000
4	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	314	V.13	382.614.022	139.014.875
5	Phải trả người lao động	315		120.096.398	202.314.711
6	Chi phí phải trả	316			
7	Phải trả nội bộ	317			
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.14	977.263.043	782.038.910
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323			
II.	Nợ dài hạn	330			185.570.860
1	Phải trả dài hạn người bán	331			
2	Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3	Phải trả dài hạn khác	333			
4	Vay và nợ dài hạn	334	V.15		185.570.860
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7	Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8	Doanh thu chưa thực hiện	338			
9	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		5.511.842.170	19.643.997.772
I.	Vốn chủ sở hữu	410		5.511.842.170	19.643.997.772
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.16	27.482.700.000	27.482.700.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412			
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4	Cổ phiếu quỹ	414			
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7	Quỹ đầu tư phát triển	417	V.16	2.027.762.786	2.027.762.786
8	Quỹ dự phòng tài chính	418	V.16	1.134.499.474	1.134.499.474
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10	Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.16	(25.133.120.090)	(11.000.964.488)
11	Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12	Quỹ hộ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
2	Nguồn kinh phí	432			
3	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		30.241.451.747	59.663.523.410

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ LONG AN

Địa chỉ: Đường số 20, KCN Hoàng Gia Long An, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

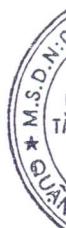
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài				
2. Vật tư, hàng hoá nhận gửi hộ, nhận gia công				
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi				
4. Nợ khó đòi đã xử lý				
5. Ngoại tệ các loại (USD)				
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án				

Kế toán trưởng

Vũ Xuân Mạch



Phạm Văn Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ LONG AN

Địa chỉ: Đường số 20, KCN Hoàng Gia Long An, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.17	30.971.861.535	- 93.777.365.936
2	Các khoản giảm trừ	02	VI.18		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.19	30.971.861.535	93.777.365.936
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.20	35.193.864.493	94.752.530.395
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(4.222.002.958)	(975.164.459)
6	Doanh thu tài chính	21	VI.21	548.282.675	1.695.632.373
7	Chi phí tài chính	22	VI.22	2.617.642.427	4.063.587.736
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.427.627.805	3.604.242.091
8	Chi phí bán hàng	24		681.042.073	770.956.393
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.470.081.581	10.955.066.107
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		(13.442.486.364)	(15.069.142.322)
11	Thu nhập khác	31	VI.23	1.754.871.164	5.065.555.506
12	Chi phí khác	32	VI.24	2.444.540.402	2.956.891.600
13	Lợi nhuận khác	40		(689.669.238)	2.108.664.249
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	VI.25	(14.132.155.602)	(12.960.478.073)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.25	(14.132.155.602)	(12.960.478.073)
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.27	(5.142)	(4.716)

Kế toán trưởng

Vũ Xuân Mạch

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2013
Tổng Giám đốc



Phạm Văn Chiến

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ LONG AN

Địa chỉ: Đường số 20, KCN Hoàng Gia Long An, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2012	Năm 2011
I	LUU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
1	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	50.495.389.340	108.807.502.023
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(41.616.697.754)	(94.365.196.392)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03	(2.619.170.348)	(4.608.580.792)
4	Tiền chi trả lãi vay	04	(2.423.631.774)	(3.565.571.550)
5	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(389.930.205)	
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.077.656.468	6.994.453.670
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(2.677.149.573)	(8.483.412.652)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	20	1.846.466.154	4.779.194.307
II	LUU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.992.338.075)
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	1.735.454.544	4.871.818.181
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		28.000.000
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	548.282.675	1.657.403.373
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2.283.737.219	4.564.883.479
III	LUU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		
2	Tiền chi trả vốn góp cho các CSH mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32		
3	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	35.588.235.027	60.182.506.459
4	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(39.589.920.361)	(67.497.244.807)
5	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(185.570.860)	(1.240.315.704)
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.187.256.194)	(8.555.054.052)
IV	LUU CHUYỀN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (20+30+40)			
1	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	50	(57.052.821)	789.023.734
	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	60	2.485.538.115	1.696.514.381
2	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	2.428.485.294	2.485.538.115

Kế toán trưởng

Vũ Xuân Mạch



Phạm Văn Tiến